

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – CÀ MAU**

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 21-7-2025

“V/v tranh chấp nợ hui”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM KHU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Toà án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025. Về việc *“Tranh chấp nợ hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Chí N, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Lê Minh S, sinh năm 1965 (Có mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

2. Bà Phạm Kiều D – Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng trú: Ấp B, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Chí N là ông Lê Minh S trình bày: Vào ngày 08/5/2022 âm lịch ông N có tham gia chơi hui do ông B, bà D làm chủ hui. Ông N tham gia 01 dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở một lần. Ông N đã đóng được 13 lần hui thì thì vợ chồng ông B, bà D tuyên bố đình hui. Tổng cộng ông N đã đóng cho bà D, ông B số tiền là 13.000.000.000 đồng. Ông N đã nhiều lần yêu cầu ông B, bà D trả tiền nhưng ông B, bà D hứa hẹn nhiều lần cho đến nay vẫn không trả. Nay ông N yêu cầu ông B, bà D trả cho ông số tiền nợ hui là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Đối với ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của ông Lê Chí N nhưng ông bà không có ý kiến. Tòa án thông báo đề ông B, bà D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông B, bà D vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải giữa ông Lê Chí N với ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Lê Chí N với bị đơn là ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D là “Tranh chấp nợ hui” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/5/2025; 07 giờ 30 phút ngày 21/7/2025 mặc dù bị đơn ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định vào ngày 08/5/2022 ông N có tham gia 01 chân hui chơi hui do ông B, bà D làm chủ hui, dây hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở một lần. Ông N đóng hui được 13 lần thì vợ chồng ông B, bà D tuyên bố đình hui. Tổng cộng ông N đã đóng cho bà D, ông B số tiền hui là 13.000.000 đồng. Như vậy việc ông B và bà Phạm Kiều D còn nợ ông Lê Chí N số tiền 13.000.000 đồng tiền hui là thực tế có xảy ra. Nay ông Lê Chí N yêu cầu ông B và bà D liên đới trả cho ông số tiền nợ hui là 13.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông B, bà D đã biết việc ông Lê Chí N khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà ông Lê Chí N cung cấp cho Tòa án nhưng ông B, bà D không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền nợ hui cho ông Lê Chí N hay chưa, nên việc ông Lê Chí N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch là 650.000 đồng ông B và bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Chí N đối với ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D.

Buộc ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D phải liên đới trả cho ông Lê Chí N số tiền nợ hui là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn ông Lê Chí N có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 650.000 đồng, nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Chí N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã qua có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 325.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0019414, ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Lê Chí N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 4 – tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt